

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 288/2023/DS-ST
Ngày: 24 - 11 - 2023
“V/v Tranh chấp chia tài sản chung,
thừa kế về tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Định

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Bình

Bà Trần Thị Phôi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 71/2023/TLST-DS ngày 20.3.2023 về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung, thừa kế về tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2023/QĐXXST-DS ngày 09/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2023/QĐST-DS ngày 26/10/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thúy Q, cư trú: 25/2/4 đường X, thành phố Z, tỉnh B; người đại diện theo ủy Quyền của bà Lại Thúy Q: Chị Phạm Thúy H, cư trú: 25/2/4 đường X, thành phố Z, tỉnh B (Theo Văn bản ủy quyền ngày 21.3.2023). (Có mặt)

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc A, cư trú: 284A đường T, thành phố Z, tỉnh B. (Vắng mặt)

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan:

1. Chị Lại Thúy G, cư trú: 8B/18 đường C, phường S, thành phố H1, tỉnh H1. (Vắng mặt)

2. Chị Phạm Thúy H, cư trú: 25/2/4 đường X, thành phố Z, tỉnh B. (Có mặt)

3. Cháu Nguyễn Gia L, cư trú: 284A T, thành phố Z, tỉnh B. (Vắng mặt)

4. Anh Phạm Văn R, cư trú: 284A T, thành phố Z, tỉnh B. (Vắng mặt)

5. Chị Võ Thị V, cư trú: 284A T, thành phố Z, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, đơn bổ sung và trong Quá trình giải Quyết vụ án, chị Phạm Thúy H - Là người đại diện theo ủy Quyền của nguyên đơn bà Lại Thúy Q trình bày:

Bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C kết hôn năm 1975. Ngày 03/02/2006 ông C chết, có để lại di chúc. Quá trình chung sống, giữa bà Q, ông C sinh được 3 người con chung tên Phạm Thị Lan A2 (chị A2 sinh năm 1977, chết khoảng năm 1998, 1999 – có chồng ly hôn, chưa có con), chị Phạm Thị Ngọc A và anh Phạm Ngọc E (ông E chết lúc còn nhỏ). Trước khi kết hôn với ông C, bà Q còn có 04 người con riêng nhưng trong đó chỉ có chị Lại Thúy G và chị (Phạm Thúy H) về sống cùng bà Q, ông C và khi ông C còn sống thừa nhận chị H, chị G là con chung. Mặc dù là con riêng của bà Q nhưng sau thời gian chung sống với nhau, giữa ông C, chị H, chị G có Quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con. Mặt khác, năm 2020 gia đình xảy ra một vụ tranh chấp liên Quan đến nhà, đất của cha mẹ do bị đơn chị A tự ý dịch chuyển sang tên không đúng và được giải Quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Z ngày 15/05/2020 đã có hiệu lực pháp luật, theo đó, bản án Quyết định công nhận nhà đất 284A T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định thuộc Quyền Quản lý, sử dụng hợp pháp của bà Q, ông C đồng thời xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông C gồm bà Q, chị H, chị và chị A.

Quá trình chung sống, giữa bà Q, ông C tạo lập được khối tài sản chung là nhà, đất có diện tích 47,53m², tọa lạc tại số 284A đường T, phường M, TP. Z, tỉnh B - Theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8581 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp ngày 07/4/2003. Ngày 24/01/2006 bà Q, ông C đã lập bản di chúc để lại ngôi nhà và đất nói trên cho con gái là chị Phạm Thị Ngọc A, tuy nhiên sau khi ông C chết, chị A là người sống chung với bà Q nhưng chị A luôn cư xử không đúng mực, không tôn trọng bà Q dẫn đến năm 2017 bà Q phải chuyển đến sống chỗ khác cùng chị Phạm Thúy H cho đến nay, các bên không tìm được tiếng nói chung trong việc giải Quyết các vấn đề liên Quan đến tài sản, dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Q yêu cầu tuyên hủy toàn bộ di chúc lập vào ngày 24/01/2006; yêu cầu được chia tài sản chung của vợ chồng giữa bà và ông C là $\frac{1}{2}$ nhà, đất nói trên và yêu cầu chia thừa kế theo Quy định của pháp luật đối với $\frac{1}{2}$ giá trị nhà, đất còn lại theo hiện trạng vì toàn bộ nhà, đất đều là của vợ chồng tạo lập. Nếu được Tòa chấp nhận bà yêu cầu được nhận bằng hiện vật và thanh toán lại cho thừa kế khác vì hiện nay bà tuổi đã cao, không còn chỗ ở nào khác.

Quá trình giải Quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện (có đơn xin rút) đối với nội dung: Yêu cầu hủy $\frac{1}{2}$ di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần di sản của ông C. Ngoài trình bày trên, phía nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu hay đề nghị gì khác.

- Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc A vắng mặt trong suốt Quá trình giải Quyết vụ án, Tòa không lấy được lời khai.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan chị Lại Thúy G trình bày: Thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy Quyền của nguyên đơn, nếu được Tòa giải Quyết yêu cầu chia thừa kế, chị xin yêu cầu được nhận trị giá bằng tiền. Vì điều kiện đi lại khó khăn, đề nghị Tòa xem xét, giải Quyết vắng mặt chị.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan chị Phạm Thúy H trình bày: Thống nhất như toàn bộ trình bày của phía nguyên đơn, nếu được Tòa giải Quyết yêu cầu chia thừa kế, chị xin yêu cầu được nhận trị giá bằng tiền.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan cháu Nguyễn Gia L, anh Phạm Văn R vắng mặt trong suốt Quá trình giải Quyết vụ án, Tòa không lấy được lời khai.

- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan chị Võ Thị V trình bày: Khoảng tháng 6/2023 chị cùng chồng tên Phạm Văn R có thuê nhà của chị Phạm Thị Ngọc A tại địa chỉ 284A T, thành phố Q, tỉnh mở cơ sở làm tóc. Hai bên thỏa thuận và thương lượng giá thuê nhà 8.000.000 đồng/tháng. Tại thời điểm thuê vợ chồng chị không biết nhà, đất đang có tranh chấp. Tuy nhiên, sau khi biết sự việc xảy ra, vợ chồng chị cũng đã tự giải Quyết, chấm dứt mọi việc với chị A trong tháng 9/2023. Vợ chồng chị đã được Tòa triệu tập, tổng đạt nhưng trong vụ án này, chị thấy vợ chồng không có liên quan, không có yêu cầu, đề nghị gì. Vì điều kiện công việc chị xin vắng mặt trong toàn bộ Quá trình tố tụng tại Tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong Quá trình giải Quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng Quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên Quan chị Phạm Thúy H, Lại Thúy G, Võ Thị V đã chấp hành đúng các Quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chị Phạm Thị Ngọc A, người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên Quan cháu Nguyễn Gia L, anh Phạm Văn R chấp hành chưa đúng các Quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải Quyết vụ án đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 646, 663, 668, 669 của BLDS năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thúy Q, tuyên hủy một phần di chúc lập ngày 24/01/2006 (phần tài sản của bà Lại Thúy Q); giao cho bà Lại Thúy Q được Quyền sở hữu nhà, đất tại thửa đất số 171, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại 284A đường T, phường Ngô Mỹ, TP. Z, tỉnh Bình Định; bà Lại Thúy Q phải có nghĩa vụ thanh toán lại kỷ phần thừa kế cho chị Phạm Thị Ngọc A số tiền 1.945.777.967 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết Quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Ngọc A, cháu Nguyễn Gia L, anh Phạm Văn R mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách Quan; người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lại Thúy G, chị Võ Thị V vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Nguyên đơn bà Lại Thúy Q khởi kiện yêu cầu tuyên hủy $\frac{1}{2}$ di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần tài sản của bà; yêu cầu chia tài sản chung giữa bà và ông Phạm Hồng C, chia thừa kế đối với phần di sản của ông Phạm Hồng C đối với nhà, đất tọa lạc tại 284A T, phường M, thành phố Z, tỉnh B. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về yêu cầu tuyên hủy $\frac{1}{2}$ di chúc lập ngày 24.01.2006 đối với phần tài sản của bà Lại Thúy Q:

Theo nguyên đơn trình bày, ngày 24/01/2006 bà Q, ông C lập di chúc để lại toàn bộ nhà, đất cho con gái là chị A. Tuy nhiên, sau khi ông C chết, chị A có thời gian sống chung với bà Q nhưng chị A có những hành động, cư xử không đúng mực, thiếu tôn trọng bà Q nên nay bà Q yêu cầu Tòa tuyên hủy $\frac{1}{2}$ di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần tài sản của bà. HĐXX nhận thấy: Bản di chúc do bà Q, ông C lập, ký, điểm chỉ ngày 24/01/2006 đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là di chúc bằng văn bản có chứng thực, nội dung di chúc được nguyên đơn thừa nhận đúng theo nguyện vọng của bà Q, ông C. Bà Q, ông C lập di chúc trong trạng thái minh mẫn, sáng suốt, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép. Theo Biên bản xác minh ngày 13/9/2023 tại UBND phường Ngô Mây có nội dung “... Về trình tự, thủ tục chứng thực tờ di chúc đề ngày 24.01.2006 nói trên Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây đã thực hiện việc chứng thực theo đúng Quy định của pháp luật...”. Bản di chúc đề ngày 24.01.2006 do bà Q, ông C lập có nội dung chính khi nào cả hai vợ chồng qua đời thì chị A được trọn Quyền thừa kế di sản là ngôi nhà 284A T, phường M, TP. Z, tỉnh B. Theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8581 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp ngày 07/4/2003, đề tên ông Đoàn Kim P, bà Trần Thị Ánh Đ. Đến ngày 16/9/2004 được chỉnh lý Theo Hợp đồng cho nhà ở được Công chứng tên ông Phạm Hồng C, bà Lại Thúy Q; ngày 11/9/2014 chỉnh lý sang tên Phạm Thị Ngọc A; đến ngày 06/7/2020 đã được chỉnh lý theo Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Z ngày 15/05/2020 có nội dung “... Quyết định bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C được trọn Quyền sở hữu nhà và QSD đất ở nhà đất số 284A T, Tp Z, B...”. Như vậy, thời điểm bà Q, ông C lập di chúc ngày 24/01/2006, tài sản thuộc Quyền sở hữu, sử dụng của bà Q, ông C, nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội, hình thức di chúc không trái Quy định của pháp luật. Căn cứ Quy định tại các Điều 650, 653 và Điều 657 Bộ luật Dân sự năm 2005, đủ cơ sở để HĐXX xác định Bản di chúc

do bà Q, ông C lập ngày 24/01/2006 đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Mây, thành phố Z, tỉnh Bình Định Quyền số 01 TP/CC-SCT/PCTC ngày 24/01/2006 là di chúc hợp pháp. Ngày 03/02/2006, ông C chết (Theo Trích lục khai tử số 465/TLKT-BS ngày 27/9/2018). Điều 668 Bộ luật Dân sự năm 2005 Quy định “*Di chúc chung của vợ, chồng có hiệu lực từ thời điểm người sau cùng chết hoặc tại thời điểm vợ, chồng cùng chết*”; Điều 664 Bộ luật Dân sự năm 2005 cũng Quy định “*Vợ chồng có thể sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ di chúc chung bất cứ lúc nào ... nếu một người đã chết thì người kia chỉ có thể sửa đổi, bổ sung di chúc liên Quan đến phần tài sản của mình*”. Như đã nhận định, Bản di chúc đề ngày 24/01/2006 là hợp pháp nên có hiệu lực đối với phần di sản do ông C về việc để lại di sản cho chị A kể từ ngày ông C chết. Về phần bà Q, bà có quyền sửa đổi di chúc liên quan đối với phần tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Q bất cứ lúc nào. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Q về việc tuyên hủy một phần di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần tài sản của bà Q.

[2.2.] Xét yêu cầu chia tài sản chung giữa bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C:

Quá trình giải Quyết vụ án, nguyên đơn thống nhất toàn bộ hiện trạng tài sản nhà đất hiện nay là của cha mẹ tạo lập, thống nhất với kết Quả đo đạc thực tế ngày 20/7/2023, riêng bị đơn chị A không hợp tác, không trình bày ý kiến. Căn cứ vào Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8581 ngày 07/4/2003 chỉnh lý sang tên ông Phạm Hồng C, bà Lại Thúy Q ngày 06/7/2020, cũng như quá trình nộp thuế cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để HĐXX xác định toàn bộ Quyền sở hữu nhà và Quyền sử dụng đất ở 47,53m² tọa lạc tại 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B là tài sản chung của bà Q, ông C. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn bà Q là ½ Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng diện tích đất ở nói trên; ½ nhà, đất còn lại là phần di sản của ông C.

[2.3.] Xét yêu cầu chia thừa kế theo Quy định pháp luật đối với di sản ông C. HĐXX, thấy rằng:

Như đã nhận định, di sản ông C để lại là ½ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng diện tích đất ở 47,53m² thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại 284A đường, phường M, thành phố Z, tỉnh B.

Về hàng thừa kế: Bà Q và ông C kết hôn năm 1975. Ngày 03/02/2006 ông C chết, có để lại di chúc. Quá trình chung sống, giữa bà Q, ông C sinh được 3 người con chung gồm chị Phạm Thị Lan A2 (chị A2 sinh năm 1977, chết khoảng năm 1998, 1999, có chồng ly hôn, chưa có con), chị Phạm Thị Ngọc A và anh Phạm Ngọc E (anh E sinh năm 1983, chết lúc còn nhỏ). Trước khi kết hôn với ông C, bà Q còn 04 người con riêng nhưng trong đó chỉ có chị Lại Thúy G và chị Phạm Thúy H về sống cùng bà Q, ông C và khi ông C còn sống thừa nhận là chị G, chị H là con chung. Mặc dù là con riêng của bà Q nhưng trong thời gian dài chung sống, chị G, chị H được ông C chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con. Hơn nữa, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 60/2020/DS-ST ngày 15/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Z đã có hiệu lực pháp luật, Quyết

định công nhận nhà đất 284A đường T, thành phố Z, tỉnh Bình Định thuộc Quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của ông C, bà Q đồng thời xác định những người thừa kế theo pháp luật của ông C gồm bà Lại Thúy Q cùng các con Phạm Thị Ngọc A, Lại Thúy G và chị Phạm Thúy H. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đủ cơ sở để HĐXX xác định hàng thừa kế theo pháp luật của ông Phạm Hồng C gồm bà Lại Thúy Q, chị Phạm Thị Ngọc A, chị Lại Thúy G và chị Phạm Thúy H.

Di chúc lập ngày 24/01/2006 là di chúc hợp pháp nên phần di sản mà ông C để lại thuộc về người thừa kế theo di chúc là chị A theo Quy định tại Điều 635 của Bộ luật dân sự năm 2005. Tuy nhiên, xét bà Q là vợ của ông C nhưng không được ông C lập di chúc cho hưởng di sản. Bà Q không từ chối nhận di sản hoặc thuộc các trường hợp không có quyền hưởng di sản theo khoản 1 Điều 643 của Bộ luật Dân sự năm 2005, do đó bà Q vẫn được hưởng phần di sản bằng hai phần ba suất của một người thừa kế theo pháp luật nếu di sản được chia theo pháp luật là có căn cứ theo Quy định tại Điều 669 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Theo Biên bản định giá tài sản ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản, xác định nhà, đất tọa lạc tại 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B có giá trị về nhà 747.171.360 đồng ($5.344.000 \text{ đồng/m}^2 \times \text{diện tích xây dựng } 186,42\text{m}^2 \times \text{chất lượng còn lại } 75\%$); về đất 4.040.050.000 đồng ($85.000.000 \text{ đồng} \times 47,53\text{m}^2$); tổng cộng 4.787.221.360 đồng.

Về phân chia bằng giá trị: Phần di sản ông Phạm Hồng C để lại trị giá 2.393.610.680 đồng ($4.787.221.360 \text{ đồng}/2$). Hàng thừa kế thứ nhất của ông C gồm có 4 người bà Lại Thúy Q, chị Lại Thúy H, chị Lại Thúy G và chị Phạm Thị Ngọc A, nếu được chia mỗi kỹ phần thừa kế theo pháp luật tương ứng 598.402.670 đồng ($2.393.610.680 \text{ đồng}/4$). Như đã nhận định, bà Q là người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc, do vậy, phần tài sản mà bà Q được thừa kế có trị giá 398.935.113 đồng ($598.402.670 \text{ đồng} \times 2/3$). Do đó, phần di sản mà chị Phạm Thị Ngọc A được hưởng giá trị 1.994.675.567 đồng ($2.393.610.680 \text{ đồng} - 398.935.113 \text{ đồng}$).

Về phân chia bằng hiện vật: Qua kết Quả xác minh ngày 21/11/2023 tại Công an phường Ngô Mây xác định hiện những người đang sinh sống, cư trú tại địa chỉ 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B gồm chị Phạm Thị Ngọc A và cháu Nguyễn Gia L. Nguyên đơn bà Q hiện đang ở nhà thuê. Quy định hiện hành về diện tích đất tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Định, phần diện tích đất $47,53\text{m}^2$ nói trên không đủ điều kiện để tách thửa nên không thể chia bằng hiện vật do đó phải chia bằng giá trị. Nguyên đơn bà Q trình bày nếu được Tòa chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung, thừa kế về tài sản bà có nguyện vọng được nhận bằng hiện vật. HĐXX nhận thấy, trình bày như trên của nguyên đơn bà Q là có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ, nguyên đơn bà Q hiện tuổi đã cao, chưa có chỗ ở ổn định, việc tìm chỗ ở mới đối với bà là rất khó khăn, hạn chế. Mặt khác, trong vụ án, phần tài sản bà Q được nhận trong việc chia tài sản chung với ông C là $\frac{1}{2}$ nhà, đất đồng thời bà Q còn được nhận kỹ phần thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc, tổng trị giá tài sản bà Q được phân chia là

phần lớn, do đó cần giao nhà, đất tại 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B cho bà Q được Quyền sở hữu nhà và sử dụng đất ở đồng thời bà Q phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho chị Anh 1.994.675.567 đồng là phù hợp. Buộc chị Anh, cháu Linh phải có nghĩa vụ giao lại nhà, đất 284A T, P. Ngô Mây, TP. Z, tỉnh Bình Định cho bà Lại Thúy Q. Bà Q được quyền đến cơ Quan Nhà nước có thẩm Quyền thực hiện thủ tục điều chỉnh, đăng ký biến động về quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất theo đúng Quy định.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thúy Q về việc tuyên huỷ một phần di chúc lập ngày 24/01/2006 liên Quan đến phần tài sản của bà; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung giữa bà Q, ông C và chia di sản thừa kế của ông C.

[3] Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tuyên huỷ ½ di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần di sản của ông C nên đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn theo Quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Liên Quan đến vấn đề thuê nhà: Nguyên đơn cho rằng mặc dù nhà, đất đang tranh chấp nhưng phía bị đơn chị A có hành vi tự ý cho người khác thuê nhà là không thực hiện đúng theo Quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng nhà, đất. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị V cho rằng giữa vợ chồng chị có thỏa thuận thuê nhà tại địa chỉ 284A đường T, Tp. Z với chị A nhưng khi anh chị biết nhà, đất đang tranh chấp nên mọi vấn đề anh chị cũng đã tự giải quyết xong, việc thuê nhà giữa vợ chồng chị và chị A đã chấm dứt, trong vụ án chị cũng không có yêu cầu, ý kiến hay đề nghị gì khác. Do đó, HĐXX không xem xét, giải Quyết.

[5] Về án phí DSST: Theo Quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30.12.2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đương sự phải chịu án phí theo mức tương ứng với phần giá trị tài sản được chia tài sản chung, thừa kế theo Quy định, tuy nhiên do bà Q là người cao tuổi nên được miễn; chị A phải chịu 71.840.000 đồng.

[6] Về chi phí định giá tài sản tổng cộng 8.000.000 đồng. Nguyên đơn bà Q, bị đơn chị Anh mỗi người phải chịu 4.000.000 đồng. Do phía nguyên đơn bà Q đã tạm ứng xong nên bị đơn chị A phải hoàn lại cho bà Q 4.000.000 đồng.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 5 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 635, 643, 650, 652, 662, 664, 668 và Điều 669 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 12, Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thúy Q về việc tuyên hủy một phần di chúc lập ngày 24/01/2006 liên Quan đến phần tài sản của bà Lại Thúy Q: Tuyên hủy một phần Bản di chúc lập ngày 24/01/2006 (Số chứng thực số 01, Quyền số 01 TP/CC-CST/PCTC chứng thực ngày 24/01/2006 tại Ủy ban nhân phường Ngô Mây) đối với phần tài sản của bà Lại Thúy Q. Bản di chúc lập ngày 24/01/2006 nói trên có hiệu lực đối với phần di sản của ông Phạm Hồng C để lại di sản cho chị Phạm Thị Ngọc A.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thúy Q về việc chia tài sản chung giữa bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C; chia thừa kế đối với phần di sản của ông Phạm Hồng C:

2.1. Xác định toàn bộ Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng diện tích đất ở 47,53m² tọa lạc 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B là tài sản chung giữa bà Lại Thúy Q và ông Phạm Hồng C trị giá 4.787.221.360 đồng (*Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, ba trăm sáu mươi đồng*), trong đó bà Lại Thúy Q được Quyền sở hữu, sử dụng ½ nhà, đất trị giá 2.393.610.680 đồng (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm mười ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*); di sản ông Phạm Hồng C để lại là ½ nhà, đất trị giá 2.393.610.680 đồng (*Hai tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, sáu trăm mười ngàn, sáu trăm tám mươi đồng*).

2.2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Phạm Hồng C gồm bà Lại Thúy Q, chị Phạm Thị Ngọc A, chị Lại Thúy G và chị Phạm Thúy H. Bà Lại Thúy Q được hưởng phần di sản thừa kế theo pháp luật trị giá 398.935.113 đồng (*Ba trăm chín mươi tám triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm mười ba đồng*); chị Phạm Thị Ngọc A được hưởng phần di sản thừa kế theo di chúc trị giá 1.994.675.567 đồng (*Một tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*).

2.3. Giao cho bà Lại Thúy Q được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất 47,53m² thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 8581 ngày 07/4/2003 đề tên Đoàn Thị Kim P, Trần Thị Ánh Đ, chỉnh lý sang tên ông Phạm Hồng C, bà Lại Thúy Q ngày 06/7/2020), hiện trạng đo đạc thực tế có sơ đồ bản vẽ chi tiết kèm theo. Bà Lại Thúy Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thị Ngọc A số tiền 1.994.675.567 đồng (*Một tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm bảy mươi lăm ngàn, năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Bà Lại Thúy Q được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ

tục điều chỉnh, đăng ký biến động về quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

2.4. Buộc chị Phạm Thị Ngọc A, cháu Nguyễn Gia L phải có nghĩa vụ giao lại nhà, đất tọa lạc 284A đường T, phường M, thành phố Z, tỉnh B cho bà Lại Thúy Q.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy $\frac{1}{2}$ di chúc lập ngày 24/01/2006 đối với phần di sản của ông Phạm Hồng C.

4. Về án phí, chi phí tố tụng:

4.1 Về án phí DSST: Nguyên đơn bà Lại Thúy Q là người cao tuổi nên được miễn án phí; bị đơn bà Phạm Thị Ngọc A phải chịu 71.840.000 đồng (*Bảy mươi một triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng*).

4.2 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Lại Thúy Q, chị Phạm Thị Ngọc A mỗi người phải chịu 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bà Lại Thúy Q đã chi phí xong; chị Phạm Thị Ngọc A phải hoàn lại cho bà Lại Thúy Q 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

5. Về Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về Quyền kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, CCTHADS Tp. Quy Nhơn;
- TANDTP.Quy Nhơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Định